

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-02-2022

V/v “Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Lý Văn Tìl**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phục Hưng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn Ê**, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: ấp T P B, xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Võ Thị N**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T P B, xã TT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-4-2021 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Anh **Ngô Văn Ê** với chị **Võ Thị N** tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang năm 2010. Vợ chồng chung sống có với nhau 02 con chung tên **Ngô Thị Tường V** (nữ), sinh ngày 01/5/2011; **Ngô Thanh T** (nam), sinh ngày 27/9/2016. Sau khi cưới về vợ chồng sinh sống bên nhà chị **N**, đến năm 2011 về sinh sống bên anh **Ê**. Trước đó giữa anh **Ê** và bên nhà cha mẹ vợ cũng có những mâu thuẫn nên vợ chồng mới về bên anh sinh sống. Sau khi anh nộp đơn đến Tòa xin ly hôn thì chị **N** dẫn hai con đi về nhà cha mẹ ruột đến nay, anh cũng có tìm cách liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay anh yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Tường V (nữ), sinh ngày 01/5/2011; Ngô Thanh T (nam), sinh ngày 27/9/2016. Anh đồng ý giao con cho chị N nuôi đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho chị N, chị N vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, anh Ê vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Ngô Văn Ê khởi kiện xin ly hôn với chị Võ Thị N nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Thới Phước B, xã Thới T, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N, chị N vắng mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ê và chị N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2010 tại phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét anh Ê trình bày, khi cưới về vợ chồng chung sống với nhau được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, anh tìm cách để giải quyết những mâu thuẫn nhưng đến khoảng giữa năm 2021 chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột đến nay, dẫn theo hai con đi, anh cũng cố gắng tìm cách liên lạc với chị N nhưng không được vì bị gia đình chị N ngăn cản và chị N cũng lánh mặt anh. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Ê và chị N thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Ê yêu cầu xin ly hôn với chị N là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thị Tường V (nữ), sinh ngày 01/5/2011; Ngô Thanh T (nam), sinh ngày 27/9/2016. Anh đồng ý giao con cho chị N nuôi đến trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Khi chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột đã dẫn các con đi, vì vậy cần giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ê xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Anh Ê phải chịu án phí theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Ê được ly hôn với chị Võ Thị N.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu tên Ngô Thị Tường V (nữ), sinh ngày 01/5/2011; Ngô Thanh T (nam), sinh ngày 27/9/2016 cho chị N nuôi đến trưởng thành, anh Ê không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ê theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở anh Ê thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí HNGĐ: Anh Ngô Văn Ê phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Phúc đã nộp theo biên lai thu số 003595 ngày 29/6/2021 (anh Ê đã thực hiện xong).

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Thái Lai;
- Chi cục THADS H. Thái Lai;

- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND P. Núi Sam, TX Châu Đốc, T. AG
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Hồng Hạnh - Lý Văn Tìl

Bùi Tuấn Kiệt

